

Số: 01/2019

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam. Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Để nâng cao hiệu quả công việc, Công ty ban hành Quy định này.

1. Mục đích và phạm vi áp dụng:
 Quy định này nhằm quy định rõ ràng về các quy trình, thủ tục và trách nhiệm của nhân viên Công ty trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và công bằng.

- 1. Quy định về giờ làm việc và nghỉ ngơi.
- 2. Quy định về trang phục và ngoại hình.
- 3. Quy định về thái độ và ứng xử.
- 4. Quy định về bảo mật thông tin.
- 5. Quy định về an ninh và trật tự.
- 6. Quy định về kỷ luật lao động.

2. Phạm vi áp dụng:
 Quy định này áp dụng cho tất cả nhân viên Công ty, bao gồm nhân viên văn phòng, nhân viên bán hàng, nhân viên kỹ thuật và nhân viên quản lý.

3. Các quy định chi tiết về việc thực hiện công việc

STT	Việc làm	Quy định	Trách nhiệm
1	Thực hiện công việc	Thực hiện đúng quy định, không được trì hoãn.	Trưởng bộ phận
2	Tham gia các buổi họp	Tham gia đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị tài liệu.	Thành viên

4	02A/QĐ-HĐQT	28/01/2019	Phê duyệt Dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Hoàng Hóa.
5	02B/QĐ-HĐQT	28/01/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của của người quản lý chuyên trách năm 2018.
6	02C/QĐ-HĐQT	28/01/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của của người lao động năm 2018.
7	03/QĐ-HĐQT	12/02/2019	Quyết định thưởng đột xuất các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
8	04A/QĐ-HĐQT	15/02/2019	Phê duyệt ĐTXD công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước sinh hoạt 02 xã Đồng Tiến, Đồng Thắng huyện Triệu Sơn
9	04/QĐ-HĐQT	25/02/2019	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Hoàng Hóa
10	05/QĐ-HĐQT	12/3/2019	Phê duyệt thành lập hội đồng thanh lý, tiêu hủy tài sản, vật tư, CCDC.
11	05A/QĐ-HĐQT	12/3/2019	Kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở
12	06/QĐ-HĐQT	25/3/2019	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2019
13	07/QĐ-HĐQT	25/3/2019	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người lao động năm 2019
14	08/QĐ-HĐQT	31/3/2019	Quyết định thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch quý I/2019
15	09/QĐ-HĐQT	31/3/2019	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp trạm cấp nước Nông Cống.
16	10/QĐ-HĐQT	08/5/2019	Phê duyệt dự án ĐTXD công trình lắp đặt tuyến ống trục chính cấp nước sinh hoạt 05 xã Quảng Bình, Quảng Khê, Quảng Lĩnh, Quảng Chính và Quảng Trung.
17	10A/QĐ-HĐQT	14/5/2019	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung thiết hạng mục trạm xử lý cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Hoàng Hóa
18	11/QĐ-HĐQT	28/5/2019	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông, thực hiện quyền tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2019
19	12/QĐ-HĐQT	06/6/2019	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
20	13/QĐ-HĐQT	06/6/2019	Quyết định thành lập ban tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
21	14/QĐ-HĐQT	06/6/2019	Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019
22	15/BC-HĐQT	06/6/2019	Quyết định ban hành qui chế làm việc tại phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

1	1000-1000	1000-1000	1000-1000
2	1000-1000	1000-1000	1000-1000
3	1000-1000	1000-1000	1000-1000
4	1000-1000	1000-1000	1000-1000
5	1000-1000	1000-1000	1000-1000
6	1000-1000	1000-1000	1000-1000
7	1000-1000	1000-1000	1000-1000
8	1000-1000	1000-1000	1000-1000
9	1000-1000	1000-1000	1000-1000
10	1000-1000	1000-1000	1000-1000
11	1000-1000	1000-1000	1000-1000
12	1000-1000	1000-1000	1000-1000
13	1000-1000	1000-1000	1000-1000
14	1000-1000	1000-1000	1000-1000
15	1000-1000	1000-1000	1000-1000
16	1000-1000	1000-1000	1000-1000
17	1000-1000	1000-1000	1000-1000
18	1000-1000	1000-1000	1000-1000
19	1000-1000	1000-1000	1000-1000
20	1000-1000	1000-1000	1000-1000
21	1000-1000	1000-1000	1000-1000
22	1000-1000	1000-1000	1000-1000
23	1000-1000	1000-1000	1000-1000
24	1000-1000	1000-1000	1000-1000
25	1000-1000	1000-1000	1000-1000
26	1000-1000	1000-1000	1000-1000
27	1000-1000	1000-1000	1000-1000
28	1000-1000	1000-1000	1000-1000
29	1000-1000	1000-1000	1000-1000
30	1000-1000	1000-1000	1000-1000
31	1000-1000	1000-1000	1000-1000
32	1000-1000	1000-1000	1000-1000
33	1000-1000	1000-1000	1000-1000
34	1000-1000	1000-1000	1000-1000
35	1000-1000	1000-1000	1000-1000
36	1000-1000	1000-1000	1000-1000
37	1000-1000	1000-1000	1000-1000
38	1000-1000	1000-1000	1000-1000
39	1000-1000	1000-1000	1000-1000
40	1000-1000	1000-1000	1000-1000
41	1000-1000	1000-1000	1000-1000
42	1000-1000	1000-1000	1000-1000
43	1000-1000	1000-1000	1000-1000
44	1000-1000	1000-1000	1000-1000
45	1000-1000	1000-1000	1000-1000
46	1000-1000	1000-1000	1000-1000
47	1000-1000	1000-1000	1000-1000
48	1000-1000	1000-1000	1000-1000
49	1000-1000	1000-1000	1000-1000
50	1000-1000	1000-1000	1000-1000

23	16/QC-HĐQT	17/6/2019	Phê duyệt đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước DN 225 dọc QL 1A đoạn xã Hoàng Minh đến cầu Bazan xã Hoàng Quý
24	17/NQ-HĐQT	26/6/2019	Phê duyệt dự án ĐTXD công trình lắp đặt tuyến ống truyền tải cấp nước sinh hoạt cho 02 xã Đồng Tiến, Đồng Thắng huyện Triệu Sơn
25	18/BC-HĐQT	30/6/2019	Báo cáo hoạt động của HĐQT tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26	19/NQ-ĐHCD	30/6/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
27	20/HĐQT-CN	01/7/2019	Thường hoàn thành vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019
28	21/HĐQT-CN	01/7/2019	Thường đột xuất cho đội văn nghệ đạt thành tích cao
29	22/QĐ-HĐQT	08/7/2019	Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 20819
30	23/QĐ-HĐQT	09/8/2019	Quyết định điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 203919
31		03/9/2019	Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng phiếu lấy ý kiến về việc thanh lý, tiêu hủy tài sản
32	24/QĐ-HĐQT	03/9/2019	Phê duyệt quỹ lương KH của người quản lý chuyên trách năm 2019
33	25//QĐ-HĐQT	03/9/2019	Phê duyệt quỹ lương KH của người lao động năm 2019
34	26/QĐ-HĐQT	03/9/2019	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giá gói thầu số 06 “ Tư vấn kiểm toán dự án” thuộc dự án xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m ³ /ngđ
35	27/QĐ-HĐQT	12/9/2019	Quyết định sử dụng vật liệu sẵn có trong nước để gia công hệ thống khung đỡ mái che bể chứa nước 2.000m ³ , thuộc công trình nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m ³ /ngđ
36	28/QĐ-HĐQT	18/9/2019	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 06 “ Tư vấn kiểm toán dự án” thuộc dự án xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m ³ /ngđ
37	29/QĐ-CN	19/9/2019	Quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ
38	30/NQ-HĐQT	20/9/2019	Thống nhất chủ trương đầu tư dự án cấp nước xã định Tân
39	30/NQ-CN	20/9/2019	Qui chế bán đấu giá tài sản thanh lý
40	30A/QĐ-HĐQT	30/9/2019	Quyết định thường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quý III/2019
41	31/QĐ-HĐQT	01/10/2019	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng phương án giá nước
42	32/QĐ-CN	03/10/2019	Thành lập tiểu ban chuẩn bị nội dung và tổ chức hội nghị biểu dương những người lao động giỏi, lao động sáng tạo lần thứ X

1	1000000	1000000	1000000
2	2000000	2000000	2000000
3	3000000	3000000	3000000
4	4000000	4000000	4000000
5	5000000	5000000	5000000
6	6000000	6000000	6000000
7	7000000	7000000	7000000
8	8000000	8000000	8000000
9	9000000	9000000	9000000
10	10000000	10000000	10000000
11	11000000	11000000	11000000
12	12000000	12000000	12000000
13	13000000	13000000	13000000
14	14000000	14000000	14000000
15	15000000	15000000	15000000
16	16000000	16000000	16000000
17	17000000	17000000	17000000
18	18000000	18000000	18000000
19	19000000	19000000	19000000
20	20000000	20000000	20000000
21	21000000	21000000	21000000
22	22000000	22000000	22000000
23	23000000	23000000	23000000
24	24000000	24000000	24000000
25	25000000	25000000	25000000
26	26000000	26000000	26000000
27	27000000	27000000	27000000
28	28000000	28000000	28000000
29	29000000	29000000	29000000
30	30000000	30000000	30000000
31	31000000	31000000	31000000
32	32000000	32000000	32000000
33	33000000	33000000	33000000
34	34000000	34000000	34000000
35	35000000	35000000	35000000
36	36000000	36000000	36000000
37	37000000	37000000	37000000
38	38000000	38000000	38000000
39	39000000	39000000	39000000
40	40000000	40000000	40000000
41	41000000	41000000	41000000
42	42000000	42000000	42000000
43	43000000	43000000	43000000
44	44000000	44000000	44000000
45	45000000	45000000	45000000
46	46000000	46000000	46000000
47	47000000	47000000	47000000
48	48000000	48000000	48000000
49	49000000	49000000	49000000
50	50000000	50000000	50000000

43	32/QĐ-HĐQT	15/10/2019	Phê duyệt đầu tư xây dựng công trình nâng cấp nhà máy nước Tỉnh Gia
44	33/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Cẩm Thủy
45	33A/QĐ-HĐQT	19/11/2019	Phê duyệt chủ trương ĐT XDCT đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước cho công ty ICE Jeans
46	34/QĐ-HĐQT	22/11/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch SXKD năm 2020
47	35/QĐ-HĐQT	22/11/2019	Kiện toàn hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty
48	36/QĐ-HĐQT	22/11/2019	Kiện toàn hội đồng thi đua KHKT của Công ty
49	37/QĐ-HĐQT	26/11/2019	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu tư vấn kiểm toán dự án” thuộc DA ĐTXD nhà máy nước Quảng Xương
50	38/QĐ-HĐQT	06/12/2019	Quyết định thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019 trước 01 tháng
51	39/QĐ-HĐQT	06/12/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu 06 ‘ Tư vấn kiểm toán dự án” thuộc dự án nhà máy nước Quảng Xương
52	39A/QĐ-HĐQT	14/12/2019	Quyết định thay thế đường ống cấp nước từ Bút Sơn đến ngã tư Quảng, Hoàng Lộc
53	40/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước cho Công ty ICE Jeans và vùng lân cận
54	40A/QĐ-HĐQT	17/12/2019	Phê duyệt dự án ĐTXD công trình thay thế đường ống cấp nước ngã tư Bút Sơn đến ngã tư Quảng xã Hoàng Lộc
55	40B/QĐ-HĐQT	17/12/2019	Phê duyệt nhiệm vụ thay thế đường ống cấp nước ngã tư Bút Sơn đến ngã tư Quảng xã Hoàng Lộc ngã tư Bút Sơn đến ngã tư Quảng xã Hoàng Lộc
56	41/QĐ-HĐQT	18/12/2019	Quyết định giao kế hoạch đầu tư mở rộng, sửa chữa cải tạo nội bộ năm 2020
57	42/QĐ-HĐQT	18/12/2019	Quyết định giao kế hoạch SXKD năm 2020
58	43/QĐ-HĐQT	24/12/2019	Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020
59	44/QĐ-HĐQT	24/12/2019	Phê duyệt dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Tỉnh Gia
60	45/QĐ-HĐQT	30/12/2019	Quyết định thưởng Ban điều hành năm 2019
61	46/QĐ-HĐQT	30/12/2019	Quyết định thưởng hoàn thành kế hoạch, cán bộ chủ chốt năm 2019

1	1000-1001	1000-1001	1000-1001
2	1000-1002	1000-1002	1000-1002
3	1000-1003	1000-1003	1000-1003
4	1000-1004	1000-1004	1000-1004
5	1000-1005	1000-1005	1000-1005
6	1000-1006	1000-1006	1000-1006
7	1000-1007	1000-1007	1000-1007
8	1000-1008	1000-1008	1000-1008
9	1000-1009	1000-1009	1000-1009
10	1000-1010	1000-1010	1000-1010
11	1000-1011	1000-1011	1000-1011
12	1000-1012	1000-1012	1000-1012
13	1000-1013	1000-1013	1000-1013
14	1000-1014	1000-1014	1000-1014
15	1000-1015	1000-1015	1000-1015
16	1000-1016	1000-1016	1000-1016
17	1000-1017	1000-1017	1000-1017
18	1000-1018	1000-1018	1000-1018
19	1000-1019	1000-1019	1000-1019
20	1000-1020	1000-1020	1000-1020
21	1000-1021	1000-1021	1000-1021
22	1000-1022	1000-1022	1000-1022
23	1000-1023	1000-1023	1000-1023
24	1000-1024	1000-1024	1000-1024
25	1000-1025	1000-1025	1000-1025
26	1000-1026	1000-1026	1000-1026
27	1000-1027	1000-1027	1000-1027
28	1000-1028	1000-1028	1000-1028
29	1000-1029	1000-1029	1000-1029
30	1000-1030	1000-1030	1000-1030

62	47/QĐ-HĐQT	30/12/2019	Quyết định thường hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2019
63	48/QĐ-HĐQT	30/12/2019	Phê duyệt dự án ĐTXD công trình thay thế tuyến ống cấp nước U.PVC DN 160 từ ngã tư Bút Sơn đến ngã tư Quảng xã Hoàng Lộc

Trong năm qua tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính công ty, điều chỉnh kịp thời danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa cải tạo mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2019 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (PKF). Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Việc Công bố thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ theo quy định.

2.2. Công tác giám sát đối với Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để đảm bảo hoạt động điều hành có hiệu quả của Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai

42	41000000	2013	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp
43	41000000	2013	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp

Trong năm qua đã có các quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

Các quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

Hiện đang chờ UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

Các quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

1.2. Các quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương. UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại các địa phương.

thực hiện các chiến lược, kế hoạch nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

- Các Nghị quyết, các Quyết định phê duyệt KH SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc thống nhất các giải pháp, định hướng mục tiêu cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn giúp công tác quản trị, điều hành có hiệu quả hơn.

- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Cụ thể Ban Tổng giám đốc đã tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành tại các kỳ họp định kỳ hàng tháng.

Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế của công ty và Pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.

Nhìn chung các Cán bộ quản lý đã có sự mẫn cán trong công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đã tham mưu kịp thời và hiệu quả cho Ban lãnh đạo công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2018 và vượt so với kế hoạch năm 2019; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2019 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
				So KH	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	30.884.029	103,58	107,94
2	Doanh thu	Tr.đ	358.256	106,5	110,75
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	324.247	106,1	119,48
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	34.009	110,9	68,03
3	Tỉ lệ thất thoát	%	21.14	0,86	-1,64
4	Phát triển KH	Hộ	12.539	99,00	75,13
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	36.903	148,6	116,23
6	Lợi nhuận	Tr.đ	32.896	132,6	136,12
7	Thu nhập bình quân	Đồng	9.700.000	104,86	104,86

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở tất cả các địa bàn phục vụ cấp nước, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng mức bao phủ cấp nước.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao.

These changes to the law are intended to ensure that the tax system remains fair and equitable for all taxpayers. The changes will take effect on January 1, 2018.

The following table shows the estimated impact of the changes on the tax system for the year 2018.

The table shows that the changes will result in a total revenue increase of \$1.2 billion for the year 2018. This increase is primarily due to the changes in the tax rates for high-income earners and the elimination of the tax exemption for the first \$10,000 of capital gains.

Table 1: Estimated impact of the changes on the tax system for the year 2018.

Category	Change in Revenue (\$ million)	Change in Expenditure (\$ million)	Net Change (\$ million)
Personal Income Tax	1,200	0	1,200
Corporate Income Tax	500	0	500
Excise Tax	300	0	300
Capital Gains Tax	200	0	200
Charitable Contribution Deduction	0	-100	100
State and Local Tax Deduction	0	-100	100
Research and Development Credit	0	-100	100
Other	0	-100	100
Total	2,000	-300	1,700

The net change in revenue is \$1.7 billion, which is the total revenue increase minus the total expenditure increase. This net change is the amount of additional revenue that will be available for the government in 2018.

The following table shows the estimated impact of the changes on the tax system for the year 2019.

The table shows that the changes will result in a total revenue increase of \$1.5 billion for the year 2019. This increase is primarily due to the changes in the tax rates for high-income earners and the elimination of the tax exemption for the first \$10,000 of capital gains.

Công ty thực hiện đúng quy định của Pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong các công tác ghi, thu tiền nước, bảo dưỡng đồng hồ và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, được khách hàng ghi nhận và đánh giá ngày càng tốt hơn.

2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2019:

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của công ty năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

- HĐQT: 04 người kiêm nhiệm x 2.000.000đ/tháng x 12tháng	= 96.000.000đ
- Ban kiểm soát: 02 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12tháng	= 24.000.000đ
- Thư ký công ty: 01 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12tháng	= <u>12.000.000đ</u>
Cộng :	132.000.000đ

3. Chi trả cổ tức năm 2019:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức năm 2019 là 5,85%/ mệnh giá cổ phiếu.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện chương trình thoái vốn Nhà nước (phần vốn chưa bán hết) tại công ty theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Nâng độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 96-98% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); TP Sầm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 90 % trở lên. Tập trung thực hiện xong giai đoạn 1 chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo ở mức cao nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai kế hoạch phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng kiểm soát lượng nước thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện

có hiệu quả các hình thức huy động vốn để triển khai các dự án đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước, dự án đầu tư mở rộng phát triển khách hàng.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ; nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp, tiết giảm hơn nữa chi tiêu và tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống qui chế, định mức nội bộ để các qui chế, định mức này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Từng bước nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước, quản lý khách hàng sử dụng nước, ứng dụng thành tựu của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác vận hành sản xuất cấp nước và lắp đặt hệ thống cấp nước.

- Thực hiện xong dự án nhà máy nước Quảng Xương tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa với quy mô công suất 15.000m³/ngày; một số dự án cải tạo nâng công suất như: Dự án Nâng công suất các NM nước: Hoàng Hóa; Triệu Sơn; Nông Cống;

- Lập Kế hoạch triển khai Dự án cải tạo nâng công suất NM nước: Cẩm Thủy; dự án cải tạo lắng Lamel tại máy nước Mật Sơn, đồng bộ với triển khai công tác kết nối mạng phát triển thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư .

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015- 2020. HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với 6 mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 20%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 4-6% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động.

đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển để đưa ra những giải pháp tối ưu nhất cho người dùng.

Chúng tôi tin rằng với những nỗ lực không ngừng nghỉ, chúng tôi sẽ tiếp tục mang đến những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và ủng hộ của quý khách hàng.

Đội ngũ nhân viên của chúng tôi luôn sẵn sàng phục vụ và hỗ trợ quý khách hàng.

Chúng tôi mong muốn được tiếp tục đồng hành cùng quý khách hàng trong tương lai.

Liên hệ với chúng tôi qua số hotline 1900 1234 để được hỗ trợ chi tiết hơn.

1. Giới thiệu về sản phẩm mới

Sản phẩm mới của chúng tôi đã được nghiên cứu và phát triển trong suốt 12 tháng qua.

Chúng tôi tin rằng sản phẩm mới này sẽ mang lại những lợi ích vượt trội cho người dùng.

Chúng tôi rất mong muốn được tiếp tục đồng hành cùng quý khách hàng trong tương lai.

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	31.511.192m ³
- Tổng doanh thu:	340.235 triệu đồng
+ Tiền nước:	323.619 triệu đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	16.616 triệu đồng
- Tỷ lệ thất thoát:	20,0 %
- Phát triển khách hàng:	9.941 hộ
- Nộp ngân sách:	30,47 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	31,32 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	9.500.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	5,32%/ mệnh giá cổ phiếu.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, Kính trình quý vị cổ đông xem xét, thảo luận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Cần

Chức vụ của công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

Loại hình công nhân

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

31/12/2018

Trong báo cáo này, chúng tôi đã trình bày chi tiết về tình hình sản xuất và kinh doanh của Công ty trong năm 2018. Các chỉ tiêu chính của báo cáo được tóm tắt như sau:

1. Về tình hình sản xuất: Tổng sản lượng sản phẩm đạt 1.200.000 đơn vị, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định, đạt tỷ lệ 98%.

2. Về tình hình kinh doanh: Doanh thu đạt 1.500 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 200 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

ĐẠI BIỂU QUẢN LÝ



Số: 75 /QĐ-CN

Thanh Hóa, ngày 5 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông
Thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa**

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 6/11/2014 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty ;

Căn cứ Quyết định số 14 /QĐ-HĐQT, ngày 02./ 6./2020 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 08A/QĐ-HĐQT ngày 02/ 6 /2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự họp Đại hội cổ đông Thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Cần

Thẩm định ngày 2 tháng 2 năm 2011

Số 35/2011

QUYẾT ĐỊNH

Yêu cầu Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền
Thẩm định và báo cáo về các nội dung sau đây:

BAN TỔ CHỨC NHÂN SỰ THƯỜNG MIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THÀNH HỒ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2003/QH12 ngày 08/11/2003 do Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp lần 1 thông qua;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thành Hồ;
Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền số 100/QĐ-CTN ngày 10/10/2010 của Ban Tổ Chức Nhân
Sự Thường Miền.

Căn cứ Quyết định số 14/KĐ-THĐT ngày 22/11/2010 của Hội đồng Quản trị
và yêu cầu của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền số 3010/CTN ngày
10/10/2010 của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền.

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-THĐT ngày 05/11/2010 của Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Thành Hồ về việc phê duyệt đề xuất của Ban Tổ Chức Nhân
Sự Thường Miền số 3010/CTN ngày 10/10/2010 của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền Công ty Cổ phần Cấp nước Thành Hồ
phê duyệt đề xuất của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền số 3010/CTN ngày 10/10/2010
của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền về việc phê duyệt đề xuất của Ban Tổ Chức Nhân
Sự Thường Miền số 3010/CTN ngày 10/10/2010 của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền.

Các thành viên Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền Công ty Cổ phần Cấp nước Thành Hồ
thông qua đề xuất của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền số 3010/CTN ngày 10/10/2010
của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền về việc phê duyệt đề xuất của Ban Tổ Chức Nhân
Sự Thường Miền số 3010/CTN ngày 10/10/2010 của Ban Tổ Chức Nhân Sự Thường Miền.

CAN BAN TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Hai mươi
một tháng
năm 2011

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Ngày lập dự toán: 15/05/2024

PHẦN I

YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Mục tiêu

Thực hiện các công việc theo yêu cầu.

1. Phân tích yêu cầu và lập kế hoạch chi tiết.

2. Thiết kế kiến trúc hệ thống và các thành phần chi tiết.

3. Triển khai, kiểm tra và nghiệm thu các thành phần.

4. Bảo trì, nâng cấp và hỗ trợ kỹ thuật.

2. Phạm vi

Thực hiện các công việc theo yêu cầu.

3. Thời hạn hoàn thành dự án theo tiến độ đã đề ra.

PHẦN II

YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Mục tiêu

Thực hiện các công việc theo yêu cầu.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác (thứ 3) dự họp Đại hội.

3. Được Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a. Thư mời;

b. Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm đối với trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội và giấy ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền.

ĐỀ BÀI SỐ 1: CÁC DẠNG CỦA ĐẠO ĐỨC

1. Các dạng của đạo đức là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống con người. Các dạng của đạo đức có thể chia thành hai loại: đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội.

2. Các dạng của đạo đức cá nhân là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống cá nhân. Các dạng của đạo đức cá nhân có thể chia thành hai loại: đạo đức gia đình và đạo đức xã hội.

a. Đạo đức gia đình

Đạo đức gia đình là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống gia đình. Đạo đức gia đình có thể chia thành hai loại: đạo đức cha mẹ và đạo đức con cái.

Đạo đức xã hội là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống xã hội. Đạo đức xã hội có thể chia thành hai loại: đạo đức công dân và đạo đức nghề nghiệp.

Đạo đức công dân là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống công dân. Đạo đức công dân có thể chia thành hai loại: đạo đức chính trị và đạo đức pháp luật.

Đạo đức nghề nghiệp là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống nghề nghiệp. Đạo đức nghề nghiệp có thể chia thành hai loại: đạo đức lương tâm và đạo đức trách nhiệm.

Đạo đức chính trị là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống chính trị. Đạo đức chính trị có thể chia thành hai loại: đạo đức chính trị và đạo đức pháp luật.

b. Đạo đức xã hội

Đạo đức xã hội là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống xã hội. Đạo đức xã hội có thể chia thành hai loại: đạo đức công dân và đạo đức nghề nghiệp.

c. Đạo đức cá nhân

Đạo đức cá nhân là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống cá nhân. Đạo đức cá nhân có thể chia thành hai loại: đạo đức gia đình và đạo đức xã hội.

Đạo đức gia đình là những hình thức biểu hiện của đạo đức trong đời sống gia đình. Đạo đức gia đình có thể chia thành hai loại: đạo đức cha mẹ và đạo đức con cái.

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 142, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 03 (ba) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban. Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 gồm 03 thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

3. Trường hợp người bán không được coi là người bán hàng thì làm như thế nào về việc kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng? Các chi phí liên quan thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng?

Trả lời: Người bán hàng và người mua hàng không phải

1. Bán hàng không phải là 01 khoản tiền, mà là 01 khoản tiền và 02 khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng.

2. Bán hàng không phải là một khoản tiền và một khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng. Bán hàng không phải là một khoản tiền và một khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng.

3. Bán hàng không phải là một khoản tiền

4. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

5. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

6. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

7. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

8. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

9. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

10. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

11. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

12. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

13. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

14. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

15. Trường hợp có đồng tiền và hai khoản tiền của người bán hàng và người mua hàng thì người bán hàng phải kê khai thuế thu nhập cá nhân của người bán hàng và người mua hàng.

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng gây mất an ninh trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác (nếu thật cần thiết);

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 hoặc 02 thành viên do Ban Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày hoặc 01 ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa thông báo.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Hành vi - là những người có tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

Đó là một hành vi đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

2. Các tư tưởng đúng đắn

Tư tưởng đúng đắn là tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

Yêu cầu của tư tưởng đúng đắn là tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

3. Các tư tưởng đúng đắn

Đó là một hành vi đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

CHƯƠNG II TRÌNH TỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG ĐÚNG ĐẮN

1. Tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh

1. Tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh là tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

Đó là một hành vi đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

1. Tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh là tư tưởng đúng đắn và lối sống lành mạnh, sống có trách nhiệm.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thủ tục biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

5. Hình thức biểu quyết:

1. Chứng minh rằng nếu hai đường thẳng song song thì tổng hai góc trong cùng phía bằng 180 độ.

Bài 12. Tính diện tích tam giác ABC

Cho tam giác ABC có cạnh AB = 5cm, BC = 6cm, AC = 7cm. Tính diện tích tam giác ABC.

2. Chứng minh rằng nếu hai đường thẳng song song thì tổng hai góc trong cùng phía bằng 180 độ.

3. Chứng minh rằng nếu hai đường thẳng song song thì tổng hai góc trong cùng phía bằng 180 độ.

Bài 13. Tính diện tích tam giác ABC

4. Chứng minh rằng nếu hai đường thẳng song song thì tổng hai góc trong cùng phía bằng 180 độ.

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự; Tán thành; Không tán thành, Không có ý kiến. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành, Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ một lần.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty (Thư ký, và văn thư) theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có thể phê chuẩn.

1. Các đơn vị (hoặc người đại diện của đơn vị) phải được thông báo trước ít nhất 10 ngày trước khi bắt đầu thi công. Việc này nhằm để các đơn vị liên quan có thể chuẩn bị các biện pháp phòng ngừa và các biện pháp khắc phục cần thiết để tránh các sự cố xảy ra trong quá trình thi công.

2. Các đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc bảo vệ các công trình, thiết bị, tài sản của các đơn vị khác trong khu vực thi công. Việc này bao gồm việc lắp đặt biển cảnh báo, rào chắn, đèn chiếu sáng, và các biện pháp phòng ngừa khác để đảm bảo an toàn cho các đơn vị khác.

VI. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ KHẮC PHỤC

1. Các đơn vị phải lập kế hoạch phòng ngừa và khắc phục chi tiết cho từng công trình, thiết bị, tài sản của các đơn vị khác trong khu vực thi công. Việc này bao gồm việc xác định các nguy cơ tiềm ẩn, đánh giá mức độ nghiêm trọng của các nguy cơ, và đề xuất các biện pháp phòng ngừa và khắc phục phù hợp.

2. Các đơn vị phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục theo kế hoạch đã lập. Việc này bao gồm việc lắp đặt biển cảnh báo, rào chắn, đèn chiếu sáng, và các biện pháp phòng ngừa khác để đảm bảo an toàn cho các đơn vị khác.

3. Các đơn vị phải báo cáo ngay lập tức cho các đơn vị liên quan về bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình thi công. Việc này bao gồm việc cung cấp thông tin chi tiết về sự cố, nguyên nhân của sự cố, và các biện pháp khắc phục đã thực hiện.

PHẦN IV BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ KHẮC PHỤC

1. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

1. Trước khi bắt đầu thi công, các đơn vị phải lập kế hoạch phòng ngừa và khắc phục chi tiết cho từng công trình, thiết bị, tài sản của các đơn vị khác trong khu vực thi công. Việc này bao gồm việc xác định các nguy cơ tiềm ẩn, đánh giá mức độ nghiêm trọng của các nguy cơ, và đề xuất các biện pháp phòng ngừa và khắc phục phù hợp.

2. Các đơn vị phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục theo kế hoạch đã lập. Việc này bao gồm việc lắp đặt biển cảnh báo, rào chắn, đèn chiếu sáng, và các biện pháp phòng ngừa khác để đảm bảo an toàn cho các đơn vị khác.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều, được thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Ngọc Cần

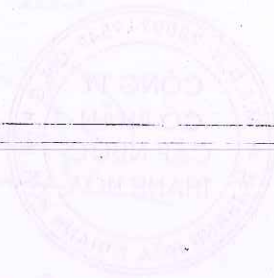
CỘNG HÒA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ KHOẢN THỨ HAI

Số 12/2000/QĐ-TH

1. Quy chế này gồm 3 chương, 16 điều, được thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2000 và có hiệu lực ngày 15 tháng 6 năm 2000.
2. Các văn bản quy định chi tiết thi hành Quy chế này.
3. Các cơ quan chức năng địa phương và đơn vị trực thuộc phải thực hiện theo quy định của Quy chế này.

THỦ TƯỚNG QUỐC HỘI

CHỖ TỌA



Nguyễn Văn Chí